

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày: 15-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Phương;

2. Bà Lê Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 323/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 495/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023, các Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo thay đổi thời gian xét xử đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T1 (tên gọi khác: T em), sinh 26/12/2005 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú và nơi ở hiện nay: ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Minh T, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Bích T (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo được tại ngoại điều tra (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T1: Bà Nguyễn Thị Hoài T – Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

2. Chem Thành Đ (tên gọi khác: không có), sinh ngày 01/01/2004 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện nay: ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chem Văn S, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo được tại ngoại điều tra (Có mặt).

3. Trần Quang V (tên gọi khác: không có), sinh ngày 01/01/2004 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú và nơi ở hiện nay: ấp 2, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973 và bà Võ Kim V, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo được tại ngoại điều tra (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Mai Đăng K (tên gọi khác: không có), sinh ngày 09/12/2002 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú và nơi ở hiện nay: ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nơi tạm trú: ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thế H, sinh năm 1980 và bà Chem Kim T, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo được tại ngoại điều tra (Có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2004;
Nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 27/5/2005;
Nơi cư trú: ấp Q, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Phạm Văn Anh T, sinh ngày 09/9/2005;
Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Quách Thành N1, sinh ngày 29/6/2007.
Nơi cư trú: ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.
Nơi ở hiện nay: ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người giám hộ của anh Quách Thành N1: Ông Quách Văn T, sinh năm 1983 (Cha ruột) và bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1982 (Mẹ ruột).

Nơi cư trú: ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Quách Thành N1: Bà Bùi Thị H - Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Trần Hỷ L, sinh ngày 12/4/2007.
Nơi cư trú: ấp Q, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
Nơi ở hiện nay: ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Chem Văn S, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở hiện nay: ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

4. Bà Võ Kim Vân, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: ấp W, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Duy K1, anh Nguyễn Trí T2, chị Trà Thị Yến Thu, anh Trần Quang H, anh Nguyễn Đức N, anh Nguyễn Thanh H1, anh Nguyễn Hoàng P, anh Phạm Văn H, anh Mai Chí N, anh Nguyễn Nhật D.

(Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và bà Bùi Thị H - Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Quách Thành N1 - Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ ngày 13/3/2023, Nguyễn Anh T1, Trà Thị Yến T (sinh ngày 02/10/2006), Trần Quang H (sinh ngày 20/7/2005), Nguyễn Đức N (sinh ngày 17/11/2005), Nguyễn Thanh H1 (sinh ngày 20/8/2006), Nguyễn Hoàng P (sinh ngày 02/2/2005) và Phạm Văn H (sinh ngày 25/9/2006) đi trên 04 xe mô tô đến Khu dân cư S thuộc ấp B, xã T, huyện N để chơi. T1 điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu trắng biển kiểm soát: 60C2-042.15 chở T; H điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ biển kiểm soát: 60C2-053.79; P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Taurus màu trắng biển kiểm soát: 60C2-134.75 chở H1; N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Satria màu đỏ- đen biển kiểm soát: 60C2-764.45 chở Hùng. Khi đi đến đường N2 thuộc Khu dân cư S thì nhóm của T1 điều khiển xe chạy lạng lách, net bô, bốc đầu nên các nhân viên bảo vệ khu dân cư S gồm: Nguyễn Văn T, Phạm Văn Anh T và Nguyễn Hải Đ ra nhắc nhở, ngăn cản thì giữa nhóm của T1 và các nhân viên bảo vệ xảy ra cự cãi. Sau đó, T1 gọi điện thoại cho Mai Chí N2, Quách Thành N1 (sinh ngày 29/6/2007), Chem Thành Đ, Mai Đăng K, Trần Quang V hẹn ở ngã ba N để đi đánh nhóm bảo vệ, tất cả đồng ý. Đến 21 giờ cùng ngày T1 cùng N2, N1, Đ, Khoa, V vào cổng Khu dân cư S đi tìm nhóm bảo vệ N1ng không gặp. Lúc này, T1, Đ, Khoa, N1, V thấy xe mô tô hiệu Yamaha Vario biển số: 60C2 – 771.10 của anh Nguyễn Văn T; xe mô tô hiệu Wave RS màu đen biển số: 60AN – 054.59 của anh Nguyễn Hải Đ và xe mô tô hiệu Wave RS, màu trắng biển số: 60AN – 029.82 của anh Phạm Văn Anh T đang dựng gần chốt bảo vệ nên T1, Đ, Khoa, N1, V hô hào cùng nhau dùng chân và nón bảo hiểm đập phá làm hư hỏng 03 xe mô tô trên. Đập phá xong, nhóm của T1 tiếp tục đi tìm nhóm bảo vệ để đánh thì gặp anh Nguyễn Duy K1, sinh năm 2004, ngụ tại ấp Đại Thắng, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai và anh Nguyễn Trí T2, sinh năm 2005, ngụ tại ấp Đại Thắng, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai đang đi bộ ngoài đường nên N2, N1, Đ, K, V dùng nón bảo hiểm đuổi theo đánh anh K1 và anh T2 thì T1 nói không phải những người này nên cả nhóm dừng lại. T1 cùng nhóm bạn

bỏ đi, cùng lúc này tổ tuần tra Công an huyện N phối hợp với Công an xã T trên đường tuần tra phát hiện lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N xử lý theo thẩm quyền.

Tại biên bản, kết luận định giá tài sản số: 147/BB.HĐĐG ngày 14/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện N kết luận:

Chi phí thay mới phụ tùng, tiền công của xe mô tô hiệu Vario, màu trắng, BKS: 60C2-771.10, gồm:

- 01 Vỏ chóa đèn trước. Giá trị sử dụng còn lại 70%. Đơn giá 2.750.000 đồng. Thành tiền là 1.925.000 đồng.

- 01 Ốp đèn mặt đồng hồ. Giá trị sử dụng còn lại 70%. Đơn giá 185.000 đồng. Thành tiền là 129.500 đồng.

- 01 Ốp sườn phải và tem. Giá trị sử dụng còn lại 70%. Đơn giá 710.000 đồng. Thành tiền là 497.000 đồng.

- 02 Ốp sàn dưới. Giá trị sử dụng còn lại 70%. Đơn giá 440.000 đồng. Thành tiền là 616.000 đồng.

- Tiền công sửa chữa: 600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 3.767.500 đồng (Ba triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

Chi phí thay mới phụ tùng, tiền công của xe mô tô hiệu Wave, màu trắng, BKS: 60AN-029.82, gồm:

- 01 Ốp thùng xăng. Giá trị sử dụng còn lại 40%. Đơn giá 100.000 đồng. Thành tiền là 40.000 đồng.

- 01 Ốp sườn RS. Giá trị sử dụng còn lại 40%. Đơn giá 280.000 đồng. Thành tiền là 112.000 đồng.

- 01 tấm chắn bùn đuôi xe. Giá trị sử dụng còn lại 40%. Đơn giá 90.000 đồng. Thành tiền là 36.000 đồng.

- Tiền công sửa chữa: 200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 388.000 đồng (Ba trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Chi phí thay mới phụ tùng, tiền công của xe mô tô hiệu Wave, màu đen, BKS: 60AN-054.59, gồm:

- 01 Ốp đèn pha. Giá trị sử dụng còn lại 70%. Đơn giá 220.000 đồng. Thành tiền là 154.000 đồng.

- 01 yếm dưới đầu xe. Giá trị sử dụng còn lại 70%. Đơn giá 100.000 đồng. Thành tiền là 70.000 đồng.

- 01 tấm chắn bùn đuôi xe. Giá trị sử dụng còn lại 70%. Đơn giá 90.000 đồng. Thành tiền là 63.000 đồng.

- Tiền công sửa chữa: 300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 587.000 đồng (Năm trăm, tám mươi bảy nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản định giá chi phí thay mới phụ tùng, công sửa chữa của xe mô tô hiệu Vario, màu trắng, BKS: 60C2-771.10; xe mô tô hiệu Wave, màu trắng, BKS: 60AN-029.82 và xe mô tô hiệu Wave, màu đen, BKS: 60AN-054.59 là 4.742.500 đồng (Bốn triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng). (Bút lục: 148-151).

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, BKS: 60C2-771.10.
- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS, BKS: 60AN-029.82.
- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS màu đen, BKS: 60AN-054.59.
- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider màu đỏ - đen, BKS: 69L1-216.19.
- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider màu đỏ - đen, BKS: 69L1-171.85.
- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider màu đỏ - đen, BKS: 60C2-764.45.
- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, BKS: 60G1-420.07.
- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, BKS: 60C2-042.15.
- 01 xe mô tô, BKS: 60C2-053.79.
- 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại TAURUS, BKS: 60C2-134.75.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A11.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu xanh.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu vàng.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh-đen.
- 01 điện thoại di động hiệu Remid màu xanh.
- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu tím của Nguyễn Anh T1.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu đen của Chem Thành Đ.
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y35 của Trần Quang V.
- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi C35 màu xanh lá cây của Mai Đăng Khoa. (Bút lục: 48, 54, 60, 66, 72, 77, 82, 87, 92, 102, 108, 113, 119, 124, 131,).

Xử lý vật chứng:

- Xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, BKS: 60C2-771.10 trả cho bị hại là anh Nguyễn Văn Trung.

- Xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS, BKS: 60AN-029.82 trả cho bị hại là anh Phạm Văn Anh Tuấn.

- Xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS màu đen, BKS: 60AN-054.59 trả cho bị hại là anh Trần Hữu L (anh Lạc cho anh Nguyễn Hải Đ mượn xe).

- Xe mô tô hiệu Raider màu đỏ - đen, BKS: 69L1-216.19 trả cho ông Chem Văn S do ông S không biết Chem Thành Đ sử dụng xe vào việc phạm tội.

- Xe mô tô hiệu Raider màu đỏ - đen, BKS: 60C2-764.45 trả cho Nguyễn Đức Nghĩa do không liên quan đến vụ án.

- Xe mô tô, BKS: 60G1-420.07 trả cho bà Võ Kim Vân do bà Vân không biết Trần Quang V sử dụng xe vào việc phạm tội.

- Xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, BKS: 60C2-042.15 trả cho ông Nguyễn Văn Minh Tươi do ông Tươi không biết Nguyễn Anh T1 sử dụng xe vào việc phạm tội.

- Xe mô tô hiệu YAMAHA, loại TAURUS, BKS: 60C2-134.75 trả cho Nguyễn Hoàng Phúc do không liên quan đến vụ án.

- Xe mô tô hiệu Raider màu đỏ - đen, BKS: 69L1-171.85 trả cho bà Trần Kim Huệ do không liên quan đến vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A11; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Remid màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh-đen đã trả cho chủ sở hữu. (Bút lục: 292-306).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 309/CT-VKSNT ngày 22/11/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

+Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Anh T1 mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù giam;
2. Bị cáo Chem Thành Đ mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù giam;
3. Bị cáo Trần Quang V mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù giam;
4. Bị cáo Mai Đăng Khoa mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù giam.

+ Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu đen của Chem Thành Đ; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y35 của Trần Quang V; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi C35 màu xanh lá cây của Mai Đăng Khoa, 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu tím của Nguyễn Anh T1 là công cụ mà T1, Đ, V và K sử dụng để liên lạc với nhau đi thực hiện hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Anh T1, Chem Thành Đ, Mai Đăng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời lời khai thừa nhận tội của bị cáo Trần Quang V có

tại hồ sơ vụ án cũng phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố tại bản Cáo trạng số 309/CT.VKS-NT ngày 22/11/2023. Các bị cáo T1, K, Đ không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N1 sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Xét các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không bị khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Anh T1, Chem Thành Đ và Mai Đăng K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang V có tại hồ sơ vụ án phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy: Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 13/3/2023 tại ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Anh T1, Chem Thành Đ, Trần Quang V và Mai Đăng Khoa đã có hành vi dùng chân và nón bảo hiểm đập phá làm hư hỏng xe mô tô hiệu Yamaha Vario biển số: 60C2 – 771.10 của anh Nguyễn Văn Trung trị giá 3.767.500 đồng (Ba triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm đồng); xe mô tô hiệu Wave RS màu đen biển số: 60AN – 054.59 của anh Nguyễn Hải Đăng trị giá là 587.000 đồng (Năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng) và xe mô tô hiệu Wave RS, màu trắng biển số: 60AN – 029.82 của anh Phạm Văn Anh T trị giá 388.000 đồng (Ba trăm tám mươi tám nghìn đồng). Tổng tài sản bị thiệt hại là 4.742.500 đồng (Bốn triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng). Các bị cáo Nguyễn Anh T1, Chem Thành Đ, Trần Quang V và Mai Đăng Khoa đã đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý làm hư hỏng tài sản và đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Anh T1, Chem Thành Đ, Trần Quang V và Mai Đăng K đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 309/CT.VKS-NT ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục bồi thường hậu quả và được

người bị hại làm đơn bãi nại; có nhân thân tốt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Nguyễn Anh T1 còn được hưởng tình tiết xem xét giảm nhẹ theo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên cần xét xử nghiêm và căn cứ vào mức độ phạm tội để áp dụng hình phạt tương xứng với từng hành vi phạm tội của các bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Anh T1 là người khởi xướng, rủ rê, xúi giục các bị cáo Chem Thành Đ, Trần Quang V, Mai Đăng K thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội đóng vai trò chủ mưu, cầm đầu. Lẽ ra khi được các nhân viên bảo vệ (Đồng thời là bị hại) khu dân cư S nhắc nhở, ngăn cản hành vi điều khiển xe chạy lạng lách, net bô, bốc đầu thì nhóm của bị cáo phải chấp hành, tôn trọng quy tắc ứng xử tại nơi công cộng N1ng nhóm của bị cáo lại xảy ra cự cãi với các nhân viên bảo vệ, sau đó thì bị cáo lại gọi điện thoại cho Mai Chí N2, Quách Thành N1 (sinh ngày 29/6/2007), Chem Thành Đ, Mai Đăng K, Trần Quang V hẹn ở ngã ba N để đi đánh nhóm bảo vệ nhưng không gặp nên đã hô hào cùng Quách Thành N1 và các bị cáo khác dùng chân và nón bảo hiểm đập phá làm hư hỏng 03 xe mô tô của các bị hại nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi (17 năm 03 tháng 20 ngày tuổi); quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại làm đơn bãi nại; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; khi phạm tội đã chủ động đầu thú phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đồng thời, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại điều tra, chờ xét xử không vi phạm gì cho thấy bị cáo tự cải tạo bản thân tốt và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo bản thân, sửa chữa sai lầm và cũng để cho bị cáo thấy rõ được tính nhân đạo, khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự mà tu sửa bản thân, rèn luyện trở thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với các bị cáo Chem Thành Đ, Trần Quang V, Mai Đăng K trong vụ án là đồng phạm giúp sức tích cực cùng bị cáo T1 thực hiện hành vi phạm tội. Lẽ ra khi bị cáo T1 rủ rê đến đánh các nhân viên bảo vệ thì phải can ngăn, Nhưng các bị cáo lại đồng ý và gây ra hậu quả làm hư hỏng tài sản của các bị hại. Hành vi của các bị cáo cũng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xét xử mức hình phạt nghiêm để nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét cho các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; đã khắc phục bồi thường hậu quả và được các bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại điều tra, chờ xét xử không vi phạm gì cho thấy các bị cáo tự cải tạo bản thân tốt và việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phạt tù giam các bị cáo để nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa sai lầm, tự cải tạo bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Quách Thành N1 sinh ngày 29/6/2007 có hành vi cùng với các bị cáo Nguyễn Anh T1, Chem Thành Đ, Trần Quang V và Mai Đăng K đập phá làm hư hỏng xe của anh Nguyễn Văn T, Phạm Văn Anh T và Nguyễn Hải Đ. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội N1 chưa đủ 16 tuổi, do đó N1 không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội ít nghiêm trọng theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với N1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi Mai Chí N2, Quách Thành N1, Chem Thành Đ, Mai Đăng K, Trần Quang V gây thương tích cho anh Nguyễn Duy K1 và anh Nguyễn Trí T2. Do thương tích nhẹ nên anh K1 và anh T2 làm đơn không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Trà Thị Yên T, Trần Quang H, Nguyễn Đức N, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Hoàng P và Phạm Văn H không tham gia làm hư hỏng các xe mô tô và không tham gia gây thương tích cho anh Nguyễn Duy K1 và anh Nguyễn Trí T2 nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Xét lời bào chữa của bà Nguyễn Thị Hoài T – Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T1 không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu đen của Chem Thành Đ; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y35 của Trần Quang V; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi C35 màu xanh lá cây của Mai Đăng K, 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu tím của Nguyễn Anh T1 là công cụ mà T1, Đ, V và K sử dụng để liên lạc với nhau đi thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Anh T1, Chem Thành Đ, Trần Quang V, Mai Đăng K đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho các bị hại và các bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Anh T1, Chem Thành Đ, Trần Quang V và Mai Đăng K mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T1, Chem Thành Đ, Trần Quang V và Mai Đăng K phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1. Hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

1. Bị cáo **Nguyễn Anh T1** – 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T1 (tên gọi khác: T Em) cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Bị cáo **Chem Thành Đ** – 06 tháng tù, N1ng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Chem Thành Đ (tên gọi khác: không có) cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Bị cáo **Mai Đăng K** - 06 tháng tù, N1ng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Mai Đăng K (tên gọi khác: không có) cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 178; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt:

- Bị cáo **Trần Quang V** - 06 tháng tù, N1ng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Quang V (tên gọi khác: không có) cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu đen của Chem Thành Đ; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y35 của Trần Quang V; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi C35 màu xanh lá cây của Mai Đăng K và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu tím của Nguyễn Anh T1 là công cụ mà T1, Đ, V và K sử dụng để liên lạc với nhau đi thực hiện hành vi phạm tội

(Hiện các vật chứng trên Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản không ngày tháng 01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc các bị cáo Nguyễn Anh T1, Chem Thành Đ, Trần Quang V và Mai Đăng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho các bị cáo Nguyễn Anh T1, Chem Thành Đ, Mai Đăng K biết được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị cáo Trần Quang V, các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người liên quan;
- VKS,THA,CAH;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp (Nơi bị cáo đăng ký HKTT);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Hữu Chí